

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2017/DS-ST
Ngày 28/6/2017
V/v Tranh chấp dân sự
kiện đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K Nhơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Dương Văn Mạnh**

2. Bà: **Nguyễn Thị Bé**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Chiến** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Văn Trường** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2017. Tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2016/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp dân sự đòi lại tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **K'C**, Sinh năm: 1946.

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện D, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông: **Cà Văn N**, Sinh năm: 1962

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh M.

“Văn bản ủy quyền lập ngày 16 tháng 11 năm 2016”.

Ông **N** có mặt.

2. Bị đơn: Ông **K'B**, Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện D, tỉnh M.

Ông **K'B** có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của nguyên đơn thì nội dung vụ kiện sau:

Tháng 3 năm 2008 thông qua ông **K'L** là trưởng thôn P, ông **K'C** có bán phân bón cho gia đình ông **K'B**; trú tại thôn P, xã Đ, huyện D, tỉnh M số lượng 200kg phân NPK với giá 13.330 đồng/01 kg; thành tiền là 2.666.000 đồng. 200kg phân lân với giá

5.800đ/kg; thành tiền là 1.160.000 đồng và 320 kg phân vi sinh với giá 5.300đ/kg; thành tiền là 1.696.000 đồng. Tổng cộng thành tiền là 5.522.000 đồng.

Khi mua bán hai bên không lập thành hợp đồng mua bán mà chỉ lập danh sách ghi tên, số lượng phân, loại phân bón và đơn giá phân bón. Thời hạn thanh toán hai bên thống nhất đến tháng 12 năm 2008 sẽ trả tiền mua bán phân bón cho ông K'C. Nếu đến hạn bên mua không trả hoặc trả không đầy đủ thì ông K'B phải chịu lãi suất chậm trả cho ông K'C. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ ông K'B lấy lý do phân kém chất lượng, nên không chịu trả tiền cho ông K'C. Ông K'C có đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông K' B không chịu trả. Vì vậy, ông K'C làm đơn khởi kiện yêu cầu ông K'B phải có nghĩa vụ trả lại khoản tiền mua bán phân bón là 5.522.000 đồng mà ông K'B đang chiếm dụng của ông. Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Theo ý kiến trình bày của ông K'B thì:

Việc gia đình ông mua phân bón cả phê của ông K'C là có thật. Quá trình mua bán phân bón đến nay gia đình ông vẫn còn nợ ông K'C số tiền là 5.522.000 đồng, khoản tiền này đến nay ông chưa trả cho ông K'C là vì phân bón của ông K' C bán cho gia đình ông là phân bón kém chất lượng. Nay ông K'C khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền trên thì ông không đồng ý trả. Ngoài ra, ông có ý kiến gì thêm.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng của vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các bên đương sự trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, cơ bản đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án thẩm phán còn để quá hạn luật định, việc giao nộp chứng cứ chưa được lập thành biên bản là chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự thì việc ông K'C khởi kiện yêu cầu ông K'B trả lại cho ông số tiền 5.522.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K'C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc ông K'B mua bán phân bón cả phê của ông K'C, nhưng không chịu trả, nên hai bên phát sinh tranh chấp và ông K'C làm đơn khởi kiện ông K'B, yêu cầu ông K'B trả lại cho ông số tiền 5.522.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015, thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện tranh chấp dân sự đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì, đối với tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, về đòi lại tài sản, đòi lại quyền sử dụng đất do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Qua xem xét đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì số tiền 5.522.000 đồng mà ông K'C khởi kiện yêu cầu ông K'B trả cho ông K' C là khoản tiền ông K'B chiếm giữ thông qua giao dịch mua bán tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện đòi lại tài sản, nên thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[3] *Về nội dung vụ án:* Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng: Việc ông K'B mua phân bón của ông K'C là có. Số lượng phân bón ông K'B mua của ông K'C là 200kg phân NPK với giá 13.330 đồng/01 kg; thành tiền là 2.666.000 đồng. 200kg phân lân với giá 5.800đ/kg; thành tiền là 1.160.000 đồng và 320 kg phân vi sinh với giá 5.300đ/kg; thành tiền là 1.696.000 đồng. Tổng cộng thành tiền là 5.522.000 đồng. Quá trình mua bán ông K'B không chịu trả cho ông K'C số tiền mua bán phân bón nên ông K'C khởi kiện yêu cầu ông K'B trả lại số tiền mua bán phân bón 5.522.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Ông K'B cho rằng nguyên nhân ông không trả cho ông K'C số tiền trên là vì ông K'C bán cho ông phân bón kém chất lượng. Nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông K'B không xuất trình được chứng cứ để chứng minh rằng ông K'C bán cho ông phân bón kém chất lượng, nên không có cơ sở để xem xét lời khai của ông K'B. Do đó, cần buộc ông K'B phải trả cho ông K'C số tiền là 5.522.000 đồng là hoàn phù hợp.

[4] *Về án phí:* Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn là 5.522.000 đồng x 5% = 276.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 281 và Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 35, 39, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Điều 27 pháp lệnh qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K'C. Buộc ông K'B phải trả cho ông K'C số tiền là 5.522.000 đồng (*Năm triệu năm trăm hai mươi hai nghìn*).

Về trách nhiệm thi hành án: Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1

Điều 468 Bộ luật này. Nếu các bên đương sự không tự thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này.

2. Về án phí: Buộc ông K'B phải nộp 276.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông K'C số tiền tạm ứng án phí 196.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0003888 ngày 18/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Cục THA DS huyện ĐR;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**